

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 10

Phẩm 37: XÁ-LỢI

Phật bảo trời Đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu đem xá-lợi của Phật đầy cả Diêm-phù-đề làm một phần, lại có người chếp kinh Bát-nhã ba-la-mật làm một phần, trong hai phần này ông lấy phần nào?

Thiên đế thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con lấy phần kinh Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì đối với xá-lợi Phật, chẳng phải là con chẳng cung kính tôn trọng, nhưng vì xá-lợi này sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật, do Bát-nhã ba-la-mật huân tu, nên xá-lợi này mới được cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Thiên đế:

–Bát-nhã ba-la-mật này chẳng thể chấp được, nó không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhất, tức là vô tướng, sao ông lại muốn lấy? Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật này chẳng do lấy mà có, chẳng do bỏ mà có, chẳng do thêm bớt, tụ tán, tổn ích, cấu tịnh mà có. Bát-nhã ba-la-mật này chẳng cùng pháp Phật, chẳng bỏ pháp phàm phu, không cùng pháp Bích-chi-phật, pháp A-la-hán, pháp Hữu học, chẳng bỏ pháp phàm phu, chẳng cùng với tánh vô vi, chẳng bỏ tánh hữu vi, chẳng cùng với nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, chẳng cùng với bốn Niệm xứ cho đến Nhất thiết chủng trí, chẳng bỏ pháp phàm phu.

Thiên đế nói:

–Đúng vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có người biết Bát-nhã ba-la-mật này chẳng cùng với pháp Phật, cũng chẳng bỏ pháp phàm phu, cho đến chẳng cùng với pháp Nhất thiết chủng trí, cũng chẳng bỏ pháp phàm phu. Đại Bồ-tát này hãy thực hành Bát-nhã ba-la-mật, hãy tu Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng hiện hành hai pháp. Pháp chẳng hai là Bát-nhã ba-la-mật. Pháp chẳng hai là Thiên-na cho đến Bồ thí ba-la-mật.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Này Kiều-thi-ca! Đúng như lời ông nói. Vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng hiện hành hai pháp. Pháp chẳng hai là Bát-nhã ba-la-mật, cho đến Bồ thí ba-la-mật.

Này Kiều-thi-ca! Nếu có người muốn được hai tướng pháp tánh, là người này muốn được hai tướng Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì pháp tánh và Bát-nhã ba-la-mật là không hai không khác, cho đến Bồ thí ba-la-mật cũng như vậy.

Nếu có người muốn được thật tế không nghĩ bàn tánh hai tướng, thì người này muốn được hai tướng Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật và thật tế không nghĩ bàn tánh, không hai không khác, cho đến Bồ thí ba-la-mật cũng như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiên đế thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả thế gian, loài người và chư Thiên, A-tu-la đều phải kính lạy, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì từ Bát-nhã ba-la-mật mà Đại Bồ-tát học được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Đức Thế Tôn! Con thường ngồi tại Thiện pháp đường.

Những lúc con không ngồi tại Thiện pháp đường, các Thiên tử đến cúng dường con, hướng về phía tòa con ngồi kính lễ đi nhiều rồi trở về. Các Thiên tử này nghĩ rằng vì Thiên đế thường ngồi tại tòa này nói pháp cho chư Thiên cõi trời Đao-lợi.

Bạch Đức Thế Tôn! Cũng như vậy, chỗ nào có biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật này, chỗ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật này, thì các Trời, Rồng, tám bộ chúng đều đến kính lễ Bát-nhã ba-la-mật, cúng dường xong rồi đi.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật này sinh ra chư Phật, và sinh ra tất cả những đồ cần thiết vừa ý tất cả chúng sinh.

Xá-lợi Phật cũng là vật làm nhân duyên cho Nhất thiết chủng trí.

Vì thế nên, bạch Đức Thế Tôn! Trong hai phần, con lấy phần Bát-nhã ba-la-mật.

Lại bạch Đức Thế Tôn! Lúc thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, nếu tâm con nhập vào pháp thì lúc ấy con chẳng thấy tướng sợ hãi.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật này không có tướng mạo, không có lời nói.

Bạch Đức Thế Tôn! Không có tướng mạo, không có lời nói là Bát-nhã ba-la-mật, cho đến Nhất thiết chủng trí.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật là có tướng chẳng phải vô tướng thì chư Phật lẽ ra chẳng nên biết tất cả pháp không có tướng mạo, không có lời nói mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi lại vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không có tướng mạo, không có lời nói.

Bạch Đức Thế Tôn! Bởi Bát-nhã ba-la-mật đích thật là không có tướng mạo, không có lời nói nên chư Phật biết các pháp không có tướng mạo, không có lời nói mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không có tướng mạo, không có lời nói.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì thế nên tất cả thế gian, loài người, chư Thiên, A-tu-la đều phải tôn trọng, khen ngợi, cung kính, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật này các hương hoa, anh lạc, cho đến các thứ phước lạng.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người nào thọ trì, gần gũi, đọc tụng, ghi nhớ Bát-nhã ba-la-mật, và biên chép, cúng dường với hương hoa, anh lạc, phước lạng, thì chẳng bị đọa vào các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng chẳng đi vào bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thường thấy chư Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cúng dường chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Xá-lợi Phật đầy cả cõi đại thiên làm một phần, chép kinh Bát-nhã ba-la-mật thành một phần. Trong hai phần này con vẫn chọn lấy phần Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì từ Bát-nhã ba-la-mật này sinh ra xá-lợi chư Phật. Thế nên xá-lợi được cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi.

Thiện nam, thiện nữ do cung kính, cúng dường xá-lợi nên được hưởng phước lạc trên cõi trời, trong loài người, thường chẳng đọa vào ba đường ác, theo ý nguyện dần dần do pháp ba thừa mà nhập Niết-bàn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nên, bạch Đức Thế Tôn! Nếu người được thấy Đức Phật hiện tại, nếu được thấy kinh Bát-nhã ba-la-mật, cũng đồng nhau không khác. Vì Bát-nhã ba-la-mật và Phật không hai không khác.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Đức Phật trụ thế có ba việc thị hiện, nói mười hai bộ kinh từ Tu-đa-la đến Ưu-bà-đề-xá.

Có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật này thì cũng đồng như Đức Phật trụ thế không khác.

Vì sao? Vì từ Bát-nhã ba-la-mật này sinh ra ba việc thị hiện và mười hai bộ kinh.

Lại có người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật rồi giảng lại cho người khác nghe thì cũng đồng như trên không khác.

Vì sao? Vì từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra chư Phật, cũng sinh ra mười hai bộ kinh, từ Tu-đa-la đến Ưu-bà-đề-xá.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người cúng dường chư Phật trong hằng sa thế giới ở mười phương, cũng cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Lại có người chép kinh Bát-nhã ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cúng dường với những hoa hương, phướn lọng. Hai người này được phước như nhau.

Vì sao? Vì chư Phật mười phương đều sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật này rồi thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, cũng giảng nói cho người khác nghe thì chẳng còn rơi vào ba đường ác, cũng chẳng theo các Thanh văn, Bích-chi-phật.

Vì sao? Vì phải biết người này đã trụ trong không thoái chuyển.

Bát-nhã ba-la-mật này xa lìa tất cả khổ não suy bệnh.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật này mà thọ trì, đọc tụng, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cúng dường, thì xa lìa các sự sợ hãi.

Ví như người mang nợ mà gần gũi hầu hạ cung cấp bên quốc vương, thì chủ nợ trở lại cung kính, cúng dường người này. Người này không còn sợ hãi, vì nường oai lực của quốc vương.

Cũng như vậy, nhờ sự huân tu Bát-nhã ba-la-mật mà xá-lợi chư Phật được cúng dường, cung kính. Xá-lợi ví như người mang nợ, còn Bát-nhã ba-la-mật ví như quốc vương, nhờ nường gần quốc vương mà người mang nợ được cúng dường.

Cũng vậy, xá-lợi nường sự huân tu của Bát-nhã ba-la-mật mà được cúng dường.

Nhất thiết chủng trí của chư Phật cũng do Bát-nhã ba-la-mật huân tu mà được thành tựu.

Vì những lẽ như trên, nên trong hai phần, con lấy phần Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao?

Bạch Đức Thế Tôn! Vì từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra xá-lợi và ba mươi hai tướng của chư Phật.

Từ Bát-nhã ba-la-mật cũng sinh ra mười Trí lực, bốn Vô úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi của chư Phật.

Từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra năm pháp Ba-la-mật, cũng làm cho được danh tự Ba-la-mật.

Từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra Nhất thiết chủng trí của chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Trong đại thiên thế giới, nếu có ai thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật thì chỗ đó tất cả người, hoặc quỷ thần

không làm hại được, người này lần lần được nhập Niết-bàn.

Bát-nhã ba-la-mật có lợi ích rộng lớn như vậy, có thể làm Phật sự trong đại thiên thế giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Chỗ nào có Bát-nhã ba-la-mật thì chỗ đó chính là có Phật.

Ví như chỗ để bảo châu ma-ni thì các phi nhân không xâm hại được. Nếu có người bị bệnh sốt, hay bị bệnh cảm lạnh, đem bảo châu này cho người bệnh đeo thì liền được lành mạnh.

Bảo châu này lại làm cho chỗ tối thành sáng, nóng bức thành mát mẻ, lạnh lẽo thành ấm áp.

Chỗ nào có bảo châu này thì chỗ đó chẳng lạnh, chẳng nóng, thời tiết điều hòa thích hợp, cũng không có các loài trùng độc.

Có ai bị rắn độc cắn, đem bảo châu đến gần thì nọc độc liền tiêu.

Có người nào đau mắt, mù lòa, đem bảo châu đến gần thì mắt liền sáng tỏ hết bệnh.

Nếu người bị bệnh phong cùi ghẻ độc, cho đeo bảo châu này thì được lành mạnh.

Bỏ bảo châu này vào nước thì nước thành một màu.

Nếu dùng vật màu xanh gói bảo châu này bỏ vào nước, thì nước liền có màu xanh.

Nếu dùng vật màu vàng, đỏ, trắng, hồng hay nhiều màu gói bảo châu này để vào nước, thì nước liền có màu ấy.

Nếu bỏ bảo châu vào nước đục, thì nước đục liền trong.

A-nan hỏi Thiên đế:

–Bảo châu ma-ni ấy là vật trên cõi trời hay là vật ở nhân gian?

Thiên đế nói:

–Là bảo châu trên cõi trời, người ở Diêm-phù-đề cũng có bảo châu như vậy, nhưng công lực có chỗ chẳng đầy đủ.

Bảo châu cõi trời thanh tịnh nhẹ nhàng, tốt đẹp, không thể lấy gì để ví dụ được.

Đựng bảo châu này vào hộp, khi lấy bảo châu ra rồi, vì công đức của bảo châu xông ướp, nên hộp ấy được người quý trọng.

Cũng vậy, bạch Đức Thế Tôn! Chỗ nào có người biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật thì chỗ ấy không có sự nào hại.

Sau khi Phật nhập Niết-bàn, xá-lợi được cúng dường, đều là do công lực của Bát-nhã ba-la-mật, công lực của Thiên định ba-la-mật cho đến Bồ thí ba-la-mật, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng, Nhất thiết trí, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, pháp tánh, thật tế, tánh không nghĩ bàn cho đến Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam, thiện nữ nghĩ: “Xá-lợi Phật là chỗ của Nhất thiết chủng trí đại Từ, đại Bi, là chỗ của các công đức dứt hẳn tất cả kết sử và tập khí, hành pháp bình đẳng không sai lầm, thường xả, trụ xứ công đức của chư Phật, do đó nên xá-lợi được cung kính, cúng dường.”

Bạch Đức Thế Tôn! Xá-lợi là trụ xứ của Ba-la-mật các công đức báu, là trụ xứ của Ba-la-mật bất cấu bất tịnh, là trụ xứ của Ba-la-mật bất sinh bất diệt, là trụ xứ của Ba-la-mật bất nhập bất xuất, là trụ xứ của Ba-la-mật bất tăng bất giảm, là trụ xứ của bất lai Ba-la-mật bất khứ bất trụ.

Xá-lợi Phật là trụ xứ của các pháp tướng Ba-la-mật. Do các pháp tướng Ba-la-mật huân tu nên xá-lợi được kính trọng, cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Bất luận xá-lợi đầy khắp đại thiên thế giới. Dùng cho xá-lợi Phật đầy cả hằng sa thế giới làm một phần, lại có người chếp kinh Bát-nhã ba-la-mật làm một phần, trong hai phần trên đây, con lấy phần Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật này sinh ra xá-lợi chư Phật, do Bát-nhã ba-la-mật này huân tu nên xá-lợi được cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi xá-lợi, được công đức quả báo vô biên, hưởng thọ phước vui nhân gian và trên cõi trời, cho đến do nhân duyên phước đức này nên sẽ được hết khổ.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giải thích, ghi nhớ Bát-nhã ba-la-mật này, sẽ được đầy đủ Thiên định ba-la-mật cho đến Bồ thí ba-la-mật, sẽ được đầy đủ bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng, hơn bậc Thanh văn, Bích-chi-phật mà an trụ địa vị Bồ-tát.

Đã an trụ địa vị Bồ-tát thì được thần thông Bồ-tát, từ một cõi Phật đến một cõi Phật.

Bồ-tát này vì chúng sinh mà thọ thân. Tùy theo chỗ chúng sinh đáng được thành tựu mà Bồ-tát này hoặc hiện làm Chuyển luân thánh vương, hoặc làm Sát-đế-lợi, Bà-la-môn để giúp cho chúng sinh được thành tựu.

Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải khinh mạn bất kính mà con chẳng lấy xá-lợi, vì thiện nam, thiện nữ nào cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì chính là cúng dường xá-lợi.

Bạch Đức Thế Tôn! Có người muốn thấy pháp thân và sắc thân chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số thế giới ở mười phương, người này phải nghe Bát-nhã ba-la-mật và thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, giảng nói cho người khác nghe. Thiện nam, thiện nữ này sẽ được thấy pháp thân và sắc thân của chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số thế giới ở mười phương.

Thiện nam, thiện nữ thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng phải dùng pháp tướng để tu Tam-muội niệm Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào muốn thấy chư Phật hiện tại thì phải thọ trì Bát-nhã ba-la-mật này cho đến ghi nhớ.

Bạch Đức Thế Tôn! Có hai loại pháp tướng: các pháp tướng hữu vi và các pháp tướng vô vi.

Thế nào gọi là các pháp tướng hữu vi? Chính là trí tuệ trong nội không cho đến trí tuệ trong vô pháp hữu pháp không, trí tuệ trong bốn Niệm xứ cho đến trí tuệ trong mười tám pháp Bất cộng, trí tuệ trong pháp thiện, trong pháp bất thiện, trí tuệ trong pháp hữu lậu, trong pháp vô lậu, trí tuệ trong pháp thế gian, trong pháp xuất thế gian. Trên đây là các pháp tướng của pháp hữu vi.

Thế nào gọi là các pháp tướng vô vi? Chính là tự tánh của các pháp, tự tánh này không sinh, không diệt, không trụ, không dị, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt. Thế nào gọi là tự tánh các pháp? Tánh không thật có của các pháp là tự tánh của các pháp. Đó gọi là các pháp tướng vô vi.

Phật dạy:

–Đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Chư Phật quá khứ do nơi Bát-nhã ba-la-mật mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các đệ tử của chư Phật quá khứ cũng do Bát-nhã ba-la-mật mà được đạo Tu-đà-hoàn cho đến đạo A-la-hán, đạo Bích-chi-phật.

Chư Phật vị lai và hiện tại và các đệ tử cũng giống như vậy.

Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật nói rộng nghĩa ba thừa. Vì là pháp không

tướng. Vì là pháp không sinh, không diệt. Vì là pháp không nhớ, không sạch. Vì là pháp không tác, không khởi. Vì là pháp không nhập, không xuất, không thêm, không bớt, không lấy, không bỏ. Bởi là pháp thế tục nên chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật này chẳng phải đây kia, chẳng phải cao, thấp, chẳng phải bằng, không bằng, chẳng phải tướng, phi tướng, chẳng phải thế gian, xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu, vô lậu, chẳng phải hữu vi, vô vi, chẳng phải thiện, bất thiện, chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật chẳng lấy pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng chẳng bỏ pháp phàm phu.

Thiên đế thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật biết rõ tâm của tất cả chúng sinh, cũng chẳng thật có chúng sinh, cho đến chẳng thật có người biết, người thấy.

Đại Bồ-tát này chẳng thật có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thật có được nhãn cho đến ý, chẳng được sắc đến pháp, chẳng thật được các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng thật được bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng, chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng thật được pháp Phật, chẳng thật được Phật.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng vì được pháp mà xuất hiện.

Vì sao? Vì tánh Bát-nhã ba-la-mật là không thật có, chẳng có cái của mình. Chỗ chẳng thật có của pháp cũng chẳng thật có.

Phật dạy:

–Đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Như lời ông nói, Đại Bồ-tát thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn không thật có, huống chi là Bồ-tát và pháp Bồ-tát.

Thiên đế thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Có phải Đại Bồ-tát chỉ thực hành Bát-nhã ba-la-mật, mà chẳng thực hành ba-la-mật khác hay không?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát thực hành cả sáu pháp Ba-la-mật, vì không thật có.

Thực hành Bồ thí ba-la-mật, chẳng thấy người bố thí, chẳng thấy người nhận, chẳng thấy tài vật cho.

Thực hành Trì giới ba-la-mật, chẳng thấy giới, chẳng thấy người trì giới, chẳng thấy người phá giới.

Cho đến thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy trí tuệ, chẳng thấy người trí tuệ, chẳng thấy người không trí tuệ.

Này Kiều-thi-ca! Lúc Đại Bồ-tát thực hành bố thí, chính Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn dắt sáng suốt cho bố thí, nên được đầy đủ Bồ thí ba-la-mật.

Lúc Đại Bồ-tát thực hành trì giới, chính Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn dắt sáng suốt cho trì giới, nên được đầy đủ Trì giới ba-la-mật.

Lúc Đại Bồ-tát thực hành nhẫn nhục, chính Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn dắt sáng suốt cho nhẫn nhục, nên được đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật.

Lúc Đại Bồ-tát thực hành tinh tấn, chính Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn dắt sáng suốt cho tinh tấn, nên được đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật.

Lúc Đại Bồ-tát thực hành Thiên-na, chính Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn dắt

sáng suốt cho Thiên-na, nên được đầy đủ Thiên định ba-la-mật.

Lúc Đại Bồ-tát quán các pháp, chính Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn dắt sáng suốt cho quán trí, nên được đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật.

Vì tất cả pháp từ sắc cho đến Nhất thiết chủng trí đều không thật có.

Này Kiều-thi-ca! Ví như cây Diêm-phù-đề, các lá, các hoa, các quả, các màu sắc, có nhiều thứ khác nhau, nhưng bóng mát của cây thì không khác nhau.

Các Ba-la-mật vào trong Bát-nhã ba-la-mật cho đến Nhất thiết trí, không khác nhau cũng giống như vậy, vì không thật có.

Thiên đế bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thành tựu công đức rộng lớn, thành tựu tất cả công đức, Bát-nhã ba-la-mật thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức, thành tựu vô đẳng công đức.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, lại ghi nhớ như lời kinh Bát-nhã ba-la-mật.

Lại có thiện nam, thiện nữ nào chép kinh Bát-nhã ba-la-mật này rồi đem cho người khác. Bạch Đức Thế Tôn! Hai người trên đây ai được phước nhiều?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nay Phật hỏi lại ông, ông nghĩ sao thì đáp như vậy.

Nếu có người cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi xá-lợi của chư Phật, lại có người chia xá-lợi ra nhỏ như hạt cải để cho người khác cúng dường, ai được phước nhiều hơn?

Thiên đế thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như con nghe pháp nghĩa của Phật dạy: người tự mình cúng dường xá-lợi, nếu lại có người phân xá-lợi ra nhỏ như hạt cải để cho người khác cúng dường, người này được phước rất nhiều.

Vì thấy phước này lợi ích chúng sinh, nên Đức Phật nhập Tam-muội Kim cang, làm nát thân Kim cang thành hạt xá-lợi.

Vì sao? Vì sau khi Đức Phật nhập diệt, người cúng dường xá-lợi Phật dầu nhỏ bằng hạt cải, người này cũng được phước vô biên cho đến diệt hết khổ.

Phật dạy:

–Đúng vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, thiện nữ biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật, cúng dường, cung kính. Lại có người biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật đem cho người khác học, thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Nếu có thiện nam, thiện nữ đứng với nghĩa trong Bát-nhã ba-la-mật mà giảng nói cho người khác được hiểu biết. Công đức của người này hơn người trước.

Những người theo nghe Bát-nhã ba-la-mật thì phải xem người này như Phật. Cũng xem như người có phạm hạnh cao siêu.

Vì sao? Vì phải biết Bát-nhã ba-la-mật tức là Phật, Bát-nhã ba-la-mật chẳng khác Phật, Phật chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật.

Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà học được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Người phạm hạnh cao siêu tức là bậc Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng do học Bát-nhã ba-la-mật mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Thanh văn học Bát-nhã ba-la-mật này mà được đạo A-la-hán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người cầu đạo Bích-chi-phật học Bát-nhã ba-la-mật này mà được đạo Bích-chi-phật.

Hàng Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật mà được bước lên địa vị Bồ-tát.

Này Kiều-thi-ca! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ muốn cung kính, cúng dường chư Phật hiện tại, thì nên cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Vì thấy có lợi ích này, nên lúc mới thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta nghĩ rằng có ai là người đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, nương theo hay không?

Này Kiều-thi-ca! Trong tất cả thế gian, trong các hàng chư Thiên, Ma, Phạm, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, ta chẳng thấy ai sánh bằng Phật cả, huống chi là có người hơn.

Ta lại tự nghĩ rằng pháp của ta được, tự làm cho ta thành Phật. Ta cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi pháp này và nương theo pháp này mà an trụ.

Pháp này là gì? Chính là Bát-nhã ba-la-mật.

Này Kiều-thi-ca! Phật còn tự mình cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi và nương theo Bát-nhã ba-la-mật. Huống chi là thiện nam, thiện nữ muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chẳng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật? Vì sao? Vì từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra các Đại Bồ-tát. Trong các Đại Bồ-tát sinh ra chư Phật.

Này Kiều-thi-ca! Thế nên thiện nam, thiện nữ nào hoặc cầu Phật đạo, hoặc cầu đạo Bích-chi-phật, hoặc cầu đạo Thanh văn, thì đều phải, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật, cúng dường hoa hương, anh lạc cho đến phướn lọng.

M